

Số: .....

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO 2023

(Báo cáo tóm tắt, dựa trên báo cáo Quản trị rủi ro đã báo cáo Bộ Tài Chính)

### Phần I: Chính sách quản lý rủi ro

#### 1.1 Tổ chức bộ máy và các chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro:

##### Mô hình 3 tuyến bảo vệ

Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “TMIV”) tổ chức quản trị rủi ro với 03 tuyến bảo vệ độc lập, gồm:

##### Tuyến bảo vệ thứ nhất – Phòng/bộ phận nghiệp vụ (đơn vị quản lý rủi ro )

- Tuyến bảo vệ thứ nhất: gồm các Phòng nghiệp vụ, là các bộ phận trực tiếp xác định, tiếp nhận, đánh giá, kiểm soát, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
- Trách nhiệm chính của các Đơn vị Kinh doanh và các chức năng hỗ trợ Kinh doanh bao gồm:
  - thực hiện các hoạt động gây phát sinh rủi ro hàng ngày trong phạm vi các tham số đã được thiết lập tại Khung quản trị rủi ro;
  - nhận diện, đánh giá, giảm thiểu, giám sát và báo cáo rủi ro;
  - rút ra các bài học khi xảy ra các thất bại của các biện pháp kiểm soát và thay đổi phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện hoặc hạn chế tái diễn trong tương lai (bao gồm cả việc chia sẻ các bài học đó với các đơn vị liên quan);
  - thực hiện các chính sách quản lý rủi ro đối với từng rủi ro chính trong phạm vi Đơn vị và chức năng của mình;
  - thực hiện các hoạt động khắc phục quản lý rủi ro; và
  - xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát có khả năng giảm thiểu rủi ro của công ty.

##### Tuyến bảo vệ thứ 2

- Tuyến bảo vệ thứ 2: gồm Phòng quản trị rủi ro (Phòng QTRR), Phòng Pháp chế và Tuân thủ và các bộ phận khác có chức năng kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất (Kế toán, nhân sự).
- Phòng quản trị rủi ro thực hiện giám sát, phản biện và tư vấn độc lập về các hoạt động quản lý rủi ro trong doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các cơ chế quản lý rủi ro hiệu quả để giảm thiểu rủi ro

### **Tuyển bảo vệ thứ 3**

- Tuyển bảo vệ thứ 3: bao gồm Phòng kiểm toán nội bộ
- Tuyển bảo vệ thứ 3 chịu trách nhiệm xem xét và đánh giá độc lập các Tuyển bảo vệ thứ nhất và thứ 2 và báo cáo trực tiếp với Hội đồng thành viên. Phòng IA nhằm mục đích đánh giá, đo lường độc lập đảm bảo hoạt động kinh doanh được áp dụng các chính sách, quy trình quản trị rủi ro hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc (BGĐ).

### **Mô hình quản trị rủi ro**

TMIV đã thành lập Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ, với thành viên gồm Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Quản trị rủi ro, Trưởng phòng pháp chế và Tuân thủ, Trưởng các phòng nghiệp vụ chính (Khai thác, nghiệp vụ, bồi thường...). Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ họp định kỳ 1 Quý 1 lần để rà soát các vấn đề rủi ro của Công ty, xem xét thông qua tài liệu báo cáo Hội đồng thành viên hàng Quý về tình hình rủi ro và tuân thủ tại Công ty.

Vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro và tất cả các tuyển bảo vệ được quy định đầy đủ, đáp ứng quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, thể hiện tại Mục 6, Phần 1, Chính sách quản trị rủi ro của TMIV.

Cụ thể, đối với Phòng QTRR, trách nhiệm bao gồm:

- Tư vấn về chuyên môn cho HĐQT/BGĐ để ban hành các quy định nội bộ về quản trị rủi ro
- Thiết kế và triển khai các phương pháp đánh giá rủi ro nhằm nhận diện và đánh giá rủi ro tiềm ẩn ở các mức độ khác nhau và các biện pháp kiểm soát phù hợp;
- Kiểm soát danh mục rủi ro và xây dựng kế hoạch hành động chiến lược nhằm giảm thiểu, quản trị và giảm nhẹ rủi ro và sau đó theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch;
- Xây dựng các tình huống kiểm tra sức chịu đựng của công ty;
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong toàn công ty;
- Xây dựng cơ chế báo cáo để thường xuyên cập nhật thông tin tới Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên

### **1.2 Chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro**

TMIV đã ban hành và thực thi các chính sách, quy định nội bộ về Quản trị rủi ro gồm:

- Chính sách quản trị rủi ro
- Hướng dẫn quản trị rủi ro
- Tuyên bố khẩu vị rủi ro
- Ngưỡng chấp nhận rủi ro và các hạn mức quản trị rủi ro
- Chính sách và kế hoạch kinh doanh liên tục
- Ngoài ra, Chính sách quản trị rủi ro cũng quy định và giám sát việc các phòng nghiệp vụ ban hành các văn bản nhằm quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ, gồm:

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Chính sách an ninh bảo mật công nghệ thông tin	Phòng Công nghệ thông tin
2	Chính sách quản trị đơn vị thuê ngoài	Phòng Pháp chế và tuân thủ
3	Chính sách đảm bảo Kinh doanh liên tục	Phòng Quản trị rủi ro
4	Hướng dẫn tuân thủ	Phòng Pháp chế và tuân thủ
5	Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hiểm (Underwriting)	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy định đầu tư	Phòng Kế toán
7	Quy tắc ứng xử	Phòng Pháp chế và tuân thủ
8	Chính sách báo cáo sự kiện rủi ro	Phòng Pháp chế và tuân thủ

- Phòng Quản trị rủi ro và Phòng Pháp chế tuân thủ rà soát, kiểm tra tính tuân thủ và đầy đủ của các quy trình nghiệp vụ bao gồm tất cả các văn bản có thẩm quyền ban hành từ cấp Ban Giám đốc, trong đó có các văn bản để bảo đảm thực hiện hoạt động kiểm soát nội bộ theo Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, cụ thể:

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Quy trình định phí	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
2	Quy trình phát triển sản phẩm bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
3	Quy trình khai thác, thẩm định	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
4	Quy trình bồi thường và trả tiền bảo hiểm	Phòng Bồi thường
5	Quy trình tái bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy trình kiểm soát nội bộ	Phòng Quản trị rủi ro

### 1.3 Các thay đổi về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro trong kỳ báo cáo, lý do thay đổi

Không áp dụng do là kỳ báo cáo đầu tiên .

### 1.4 Đánh giá mức độ đầy đủ của hoạt động quản trị rủi ro, và các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của TMIV

TMIV đã xây dựng khung quản trị rủi ro và tổ chức nguồn lực đầy đủ; đảm bảo triển khai và tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị rủi ro của pháp luật thể hiện tại Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài.

## **Phần II: Quản trị rủi ro trọng yếu**

### **2.1. Rủi ro Bảo hiểm:** TMIV đánh giá mức độ rủi ro của Rủi ro Bảo hiểm ở mức Thấp

Rủi ro bảo hiểm tại TMIV gồm nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm rủi ro khai thác, sai sót trong tác nghiệp bảo hiểm, rủi ro do thiên tai, rủi ro dự phòng, v.v. Hiện tại, TMIV thiết lập nhiều hạn mức rủi ro bảo hiểm khác nhau để đo lường và giám sát Rủi ro Bảo hiểm. Các hạn mức rủi ro bảo hiểm được đo lường và báo cáo hàng quý, với các báo cáo được gửi tới cả Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng Thành viên. Với các chỉ số vượt hạn mức rủi ro bảo hiểm, đơn vị quản lý rủi ro phải đề xuất phương án giảm thiểu rủi ro phù hợp.

### **2.2. Rủi ro thị trường:** TMIV đánh giá mức độ rủi ro của Rủi ro Thị trường ở mức Rất Thấp.

TMIV thực hiện quản lý thận trọng mọi hoạt động đầu tư. Công ty đã ban hành Chính sách đầu tư nhằm quản lý hoạt động đầu tư với khẩu vị rủi ro chặt chẽ. Toàn bộ chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư đều phải được trình và phê duyệt bởi tập đoàn và Hội đồng thành viên; đồng thời các giao dịch đầu tư hàng ngày đều được BGD và Kế toán trưởng kiểm soát. Công ty giám sát kết quả đầu tư hàng tháng với công ty quản lý quỹ được chỉ định để đảm bảo tuân thủ chủ trương đầu tư, kế hoạch và kết quả đầu tư.

### **2.3. Rủi ro hoạt động:**

Công ty xác định, đánh giá và giám sát các rủi ro hoạt động khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro về nhân sự, rủi ro công nghệ/an ninh mạng, rủi ro gian lận, rủi ro từ nhà cung cấp/dịch vụ thuê ngoài, v.v. Đối với mỗi rủi ro, TMIV ban hành các chính sách/quy trình hướng dẫn với các biện pháp kiểm soát phù hợp; và các hạn mức rủi ro phù hợp sẽ được theo dõi và báo cáo hàng quý cho Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng thành viên của Công ty.

### **2.4. Rủi ro tín dụng của đối tác:** TMIV đánh giá Rủi ro tín dụng của đối tác ở mức Thấp

TMIV thiết lập, thường xuyên cập nhật và tuân thủ chặt chẽ các tiêu chí bảo đảm cho hoạt động tái bảo hiểm trong quá trình thu xếp tái bảo hiểm. Hàng năm, Công ty ban hành một danh sách các công ty tái bảo hiểm được chấp nhận – danh sách này được tập đoàn đánh giá và phê duyệt sau quá trình rà soát nghiêm ngặt; và chỉ chấp nhận tái bảo hiểm cho các công ty có tên trong danh sách này.

### **2.5. Rủi ro thanh khoản:** TMIV đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức Rất thấp.

TMIV kiểm soát để không phát sinh rủi ro thanh khoản và duy trì đủ thanh khoản cần thiết để thanh toán yêu cầu bồi thường và các nhu cầu vốn khác.

## **Phần III: Kết quả kiểm tra sức chịu đựng và phân tích khả năng tiếp tục hoạt động trong các tình huống bất lợi đối với hoạt động kinh doanh**

Trong điều kiện kinh doanh bình thường, TMIV luôn duy trì được khả năng thanh toán cao. Trong 5 năm qua, biên khả năng thanh toán của công ty được duy trì ổn định, luôn vượt quá 500% biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định. Lợi nhuận ròng có xu hướng tăng bền vững.

### 3.1 Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 70/2022/TT-BTC về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, TMIV đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng trong các năm 2023-2027 với các kịch bản như sau::

- S0 – Kịch bản gốc: kịch bản với các điều kiện hoạt động bình thường
- 02 kịch bản với các diễn biến bất lợi dựa trên đánh giá các rủi ro hiện hữu của Công ty, cụ thể :
  - + S1 – Rủi ro cháy: Kịch bản mô tả các sự kiện bất lợi gây ra tổn thất đáng kể cho công ty dựa trên dữ liệu tổn thất lịch sử. Kịch bản lựa chọn sự cố rủi ro cháy, giả định trong mỗi năm phát sinh 5 vụ cháy lớn gây ra thiệt hại toàn bộ.
  - + S2 – Rủi ro Tỷ lệ tổn thất cao: Kịch bản này xem xét xu hướng bất lợi liên quan đến tỷ lệ tổn thất tăng cao giả định rằng tất cả các dòng sản phẩm bảo hiểm đều có mức tổn thất cao, lấy theo số liệu tỷ lệ tổn thất cao nhất được ghi nhận trên các dòng sản phẩm trong 5 năm gần nhất (2019-2023).

### 3.2 Kết quả và phân tích khả năng tiếp tục hoạt động trong tình huống bất lợi đối với hoạt động kinh doanh

- Căn cứ kết quả kiểm tra sức chịu đựng, với các tình huống rủi ro do phát sinh sự kiện cháy lớn (S1) hoặc tăng tỷ lệ tổn thất (S2) công ty có Biên khả năng thanh toán giảm; tuy nhiên vẫn trong ngưỡng cho phép; lớn hơn Biên khả năng thanh toán tối thiểu, cụ thể:

Kịch bản	Thực tế	Kịch bản S1				Kịch bản S2			
		Năm	2023	2024	2025	2026	2027	2024	2025
Tỷ lệ biên khả năng thanh toán TMIV/ Biên khả năng thanh toán tối thiểu	524%	417%	372%	337%	306%	380%	336%	351%	319%

- Với tỷ lệ Biên khả năng thanh toán của Công ty so với Biên khả năng thanh toán tối thiểu ở mức >300%, Công ty nhận định công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong vòng 05 năm (bao gồm năm 2023) trong tình huống phát sinh rủi ro theo các kịch bản nêu trên.

## TỔNG GIÁM ĐỐC